

Số:4720 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 24 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 4831/QĐ-BNNMT ngày 17/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố bổ sung thủ tục hành chính trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 772/TTr-SNNMT ngày 19/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố và phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính

lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính bổ sung: 01 thủ tục hành chính. Nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4831/QĐ-BNNMT ngày 17/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố bổ sung thủ tục hành chính trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (*Chi tiết, có Phụ lục I đính kèm*).

2. Phê duyệt 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (*chi tiết, có Phụ lục II đính kèm*).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu để niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, đồng thời xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định. Thời gian hoàn thành trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- CVP, các PVP UBND TP;
- Các phòng, đơn vị: TTPVHCC, NN&MT;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, N.T.An.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Minh Cường

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 THỦ TỤC)

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
I	LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN								
1	1.014466	Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Thời hạn thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản đối với nhóm I, nhóm II có quy mô phân tán, nhỏ lẻ tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị công nhận	- Thời hạn thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản đối với nhóm I, nhóm II có quy mô phân tán, nhỏ lẻ tối đa là 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị công nhận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản được áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể Tổng chi phí thẩm dò khoáng sản thực tế (không bao gồm thuế GTGT): - Đến 01 tỷ đồng: 10 triệu đồng. - Trên 01 đến 10 tỷ đồng: 10 triệu đồng + (0,5% x phần	x		- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024. - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản. - Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
			kết quả thẩm dò khoáng sản hợp lệ; - Thời hạn thẩm định, công nhận kết quả thẩm dò khoáng sản đối với khoáng sản nhóm III tối đa là 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thẩm dò khoáng sản hợp lệ.	nhận kết quả thẩm dò khoáng sản hợp lệ; - Thời hạn thẩm định, công nhận kết quả thẩm dò khoáng sản đối với khoáng sản nhóm III tối đa là 22,5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thẩm dò khoáng sản hợp lệ.		tổng chi phí trên 1 tỷ đồng). - Trên 10 đến 20 tỷ đồng: 55 triệu đồng + (0,3% x phần tổng chi phí trên 10 tỷ đồng). - Trên 20 tỷ đồng: 85 triệu đồng + (0,2% x phần tổng chi phí trên 20 tỷ đồng)			quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản. - Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản. - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
 (Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - 1.014466

1.1. Trường hợp thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản đối với khoáng sản nhóm I, nhóm II có quy mô phân tán, nhỏ lẻ

1.1.1. Thời hạn giải quyết: 30 ngày

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: 25 ngày

- Ủy ban nhân dân thành phố: 05 ngày

1.1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1/4 ngày
B2	Xem xét hồ sơ Phân công thụ lý hồ sơ, trường hợp cần thiết tham mưu lãnh đạo sở trình Chủ tịch UBND thành phố thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật	Trưởng phòng Tài nguyên Khoáng sản, Biển và Hải đảo	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng kết quả thẩm định/UBND thành phố kết quả thẩm thăm đối với trường hợp thành lập Hội đồng ((Bước 6)	Chuyên viên phòng Tài nguyên Khoáng sản, Biển và Hải đảo/Hội đồng thẩm định	23,5 ngày
B4	Xem xét kết quả thẩm định của chuyên viên báo cáo lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng Tài nguyên Khoáng sản, Biển và Hải đảo	1/2 ngày

B5	Xem xét kết quả thẩm định, ký văn bản trình UBND thành phố	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1/2 ngày
B6	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường - UBND TP	1/4 ngày
B7	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Môi trường - UBND TP	3,5 ngày
B8	Xem xét kết quả thẩm định của chuyên viên báo cáo lãnh đạo Văn phòng UBND TP	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường - UBND TP	1/4 ngày
B9	Xem xét kết quả thẩm định báo cáo lãnh đạo UBND TP	Lãnh đạo Văn phòng UBND TP	1/4 ngày
B10	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND thành phố	1/2 ngày
B11	Số hóa kết quả, chuyển trả kết quả đến Trung tâm PVHCC TP/T trung tâm PVHCC cấp xã	Văn phòng UBND thành phố	1/4 ngày
B12	Trả kết quả	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

1.2. Trường hợp thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản đối với khoáng sản nhóm III

1.2.1. Thời hạn giải quyết: 22,5 ngày

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: 19,5 ngày

- Ủy ban nhân dân thành phố: 03 ngày

1.2.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	1/4 ngày
B2	Xem xét hồ sơ Phân công thụ lý hồ sơ, trường hợp cần tiết tham mưu lãnh đạo sở trình Chủ tịch UBND thành phố thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật	Trưởng phòng Tài nguyên Khoáng sản, Biển và Hải đảo	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ báo cáo lãnh đạo phòng kết quả thẩm định/UBND thành phố kết quả thẩm thăm đối với trường hợp thành lập Hội đồng (Bước 6)	Chuyên viên phòng Tài nguyên Khoáng sản, Biển và Hải đảo/Hội đồng thẩm định	18 ngày
B4	Xem xét kết quả thẩm định của chuyên viên báo cáo lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng Tài nguyên Khoáng sản, Biển và Hải đảo	1/2 ngày
B5	Xem xét kết quả thẩm định, ký văn bản trình UBND thành phố	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1/2 ngày
B6	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường - UBND TP	1/4 ngày

B7	Thẩm tra hồ sơ	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Môi trường - UBND TP	1,75 ngày
B8	Xem xét kết quả thẩm định của chuyên viên báo cáo lãnh đạo Văn phòng UBND TP	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường - UBND TP	1/4 ngày
B9	Xem xét kết quả thẩm định báo cáo lãnh đạo UBND TP	Lãnh đạo Văn phòng UBND TP	1/4 ngày
B10	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND thành phố	1/4 ngày
B11	Số hóa kết quả, chuyển trả kết quả đến Trung tâm PVHCC TP/Trung tâm PVHCC cấp xã	Văn phòng UBND thành phố	1/4 ngày
B12	Trả kết quả	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải quy trình

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Người đề nghị thẩm định nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa), trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Bộ phận Một cửa thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người đề nghị và bàn giao hồ sơ cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn Tổ chức hoặc cá nhân hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối hồ sơ nếu không đủ điều kiện giải quyết.

b) Xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Trưởng phòng Tài nguyên, Khoáng sản, Biển và Hải đảo phân công chuyên viên phòng thẩm định hồ sơ Trong trường hợp cần thiết, tham mưu lãnh đạo Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan của tỉnh và một số chuyên gia có chuyên môn về thăm dò khoáng sản để thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản trước khi công nhận kết quả thăm dò khoáng sản..

- Chuyên viên thẩm định hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trình lãnh đạo Sở ký văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nêu rõ lý do, nội dung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ tại Thông tư 03/2025/TT-VPC, trả lại hồ sơ đến Bộ phận Một cửa và văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ. Sau 15 ngày kể từ khi thông báo hoặc theo thời hạn quy định của pháp luật chuyên ngành, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa thực hiện thông tin cho phòng Quản lý hạ tầng kỹ thuật tham mưu cho lãnh đạo Sở ký văn bản từ chối giải quyết hồ sơ, chuyển đến Bộ phận Một cửa đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Trường hợp sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết trả lại hồ sơ và tham mưu lãnh đạo ký văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân quy định tại Thông tư 03/2025/TT-VPCP đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. Thông báo được nhập vào mục trả kết quả của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết:

Trường hợp không thành lập Hội đồng

+ Chuyên viên thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ với lãnh đạo phòng.

+ Lãnh đạo phòng kiểm tra, xem xét kết quả thẩm định báo cáo lãnh đạo Sở. Lãnh đạo Sở ký Tờ trình trình UBND thành phố.

+ Văn phòng UBND thành phố thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND thành phố ký duyệt. Lãnh đạo UBND thành phố ký duyệt kết quả

- Bộ phận Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố cấp số, thời gian ban hành văn bản, đăng ký văn bản đi, đóng dấu, phát hành văn bản.

Chuyên viên phòng chuyên môn - Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện số hóa kết quả giải quyết theo quy định chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công theo đúng thời gian quy định.

Trường hợp thành lập Hội đồng

+ Hội đồng tư vấn kỹ thuật thẩm định hồ sơ báo cáo UBND thành phố kết quả thẩm định của Hội đồng.

+ Văn phòng UBND thành phố thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND thành phố ký duyệt. Lãnh đạo UBND thành phố ký duyệt kết quả

- Bộ phận Văn thư Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố cấp số, thời gian ban hành văn bản, đăng ký văn bản đi, đóng dấu, phát hành văn bản.

Chuyên viên phòng chuyên môn - Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện số hóa kết quả giải quyết theo quy định chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công theo đúng thời gian quy định.

c) Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân

Bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố kiểm tra kết quả điện tử và kết quả giấy, trường hợp đảm bảo đúng quy định thực hiện xác nhận tiến hành trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp kết quả giải quyết không đảm bảo đúng quy định chuyển trả lại chuyển trả lại để hoàn thiện kết quả giải quyết theo quy định, sau khi hoàn thiện kết quả giải quyết thực hiện số hóa, chuyển đến Trung tâm phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.